

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

Kính gửi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

PHẦN I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Đánh giá các tác động đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và các giải pháp PVE đã thực hiện trong năm 2024 theo các chỉ đạo của Tập đoàn

Đánh giá tổng thể năm 2024 tiếp tục là một năm đầy áp lực đối với các đơn vị dịch vụ nói chung và PVE nói riêng. Tình hình chính trị, kinh tế vĩ mô trên thế giới có nhiều biến động phức tạp, nhanh và khó lường với nhiều rủi ro, bất ổn, sự phục hồi của các kinh tế lớn chưa bền vững, tăng trưởng thấp đã tạo sức ép lớn đối với kinh tế trong nước. Ngành công nghiệp dầu khí toàn cầu và trong nước đang phải đối mặt với những thách thức đáng kể: sản lượng giảm từ các mỏ đã khai thác; nguồn năng lượng tái tạo phát triển đặt ra thách thức lâu dài cho ngành dầu khí, đòi hỏi phải đa dạng hóa và đầu tư vào các công nghệ ít carbon hơn và các bất ổn chính trị gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động chính của PVE.

Để ứng phó với những tác động đa chiều từ tình hình kinh tế - chính trị, những thách thức về thị trường và giá dịch vụ cộng với những khó khăn về nguồn lực tài chính và nhân sự, Ban lãnh đạo PVE đã nỗ lực triển khai các giải pháp của đơn vị cũng như các chỉ đạo của Tập đoàn. Tình hình cụ thể triển khai tại PVE như sau:

1.1. Mục tiêu quản trị doanh nghiệp:

Ban Tổng giám đốc đã ban hành văn bản chỉ đạo các bộ phận/đơn vị cập nhật mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chi tiết, phù hợp với tình hình hoạt động thực tế nhằm đảm bảo duy trì ổn định tài chính và đội ngũ nhân lực.

1.2. Mục tiêu đảm bảo tăng trưởng:

1.2.1 Về sản xuất kinh doanh:

Bên cạnh việc kiểm soát chặt chẽ, tiết giảm tối đa chi phí sản xuất kinh doanh và chủ động nắm bắt cơ hội kinh doanh trong xu hướng chuyển dịch năng lượng để phát triển, mở rộng cung cấp các dịch vụ, Ban Tổng giám đốc đã và đang tích cực triển khai các giải pháp, kế hoạch cụ thể nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được Hội đồng thành viên Tập đoàn chấp thuận.

1.2.2 Về đầu tư, phát triển nguồn nhân lực:

Thường xuyên chỉ đạo việc bố trí, sắp xếp, luân chuyển nhân sự để sử dụng nguồn lực hiệu quả giữa các dự án, áp dụng đồng thời các biện pháp thuê cộng tác viên, tăng ca, khoán thêm giờ để đáp ứng yêu cầu dự án theo kế hoạch. Triển khai các khóa đào tạo nội bộ, đào tạo thực tế công việc/dự án.

1.2.3 Về tài chính:

Đã thực hiện các giải pháp như thúc đẩy công tác thanh quyết toán và thu hồi công nợ các dự án tồn đọng/công nợ cá nhân, cơ bản duy trì được dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh, đồng thời tích cực xử lý hậu quả quyết của ICC Thụy Sĩ về vụ kiện của Tổng thầu Công ty Tecnicas Reunidas Malaysia Sdn. Bhd (TR) liên quan đến dự án RAPID, thường xuyên làm việc với Vietcombank, BIDV, PV GAS, ông Đỗ Văn Thanh,... để giải quyết từng phần nợ gốc còn lại và phần lãi quá hạn.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch (“KH”) năm 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ TH so với KH 2024
I	Toàn Tổng công ty				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	210,00	169,16	81%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,1	5,67	183%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,48	1,46	59%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	15,00	14,54	97%
II	Công ty mẹ				
1	Doanh thu	Tỷ đồng	110,00	111,54	101%
2	Chi phí	Tỷ đồng	107,90	109,19	101%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,10	7,27	346%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,68	2,88	171%
5	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	8,50	12,67	149%
6	Chỉ tiêu đầu tư	Tỷ đồng	0,50	-	-
7	Chỉ tiêu lao động - tiền lương				
	- Số lao động cuối kỳ	người	160	126	79%
	- Số lao động bình quân	người	155	137	88%
	- Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/thg	24,00	26,50	110%
	- Đào tạo	Luợt người	150	66	44%
	- Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	0,40	0,408	102%
III	Công ty con PVE-PMC				
1	Doanh thu	Tỷ đồng	65,00	29,61	46%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,55	0,056	10%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,44	0,041	9%
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,00	1,23	31%
IV	Công ty con PVE-SC				
1	Doanh thu	Tỷ đồng	35,00	43,18	123%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,35	0,294	84%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ TH so với KH 2024
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,28	0,160	57%
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	2,5	0,639	26%

(*) Ghi chú về Kết quả ước thực hiện các chỉ tiêu tài chính cả năm 2024:

Số liệu ước tính trên kết quả cung cấp dịch vụ trong năm 2024, chưa bao gồm ảnh hưởng của phán quyết của Tòa án Trọng tài quốc tế thuộc Phòng Thương mại quốc tế (ICC Thụy Sĩ) về vụ kiện của Tổng thầu là Công ty Tecnicas Reunidas Malaysia Sdn. Bhd (TR) liên quan đến dự án Tổ hợp lọc hóa dầu tại Pengerang, Malaysia (RAPID).

3. Công tác tuyển dụng và đào tạo

3.1. Công tác tuyển dụng lao động:

Số lao động tuyển dụng thay thế/bổ sung của toàn Tổng Công ty trong năm 2024 là 37 người (gồm Công ty mẹ tuyển dụng 26 người, 2 Công ty thành viên tuyển dụng 11 người).

Số lao động giảm toàn Tổng Công ty là 43 người (bao gồm Công ty mẹ giảm 22 người, 2 Công ty thành viên giảm 21 người).

3.2. Công tác đào tạo, khoa học công nghệ:

Toàn Tổng công ty tổ chức và cử nhân sự tham gia các khóa đào tạo cho khoảng 260 lượt người với kinh phí là 458,55 triệu đồng. Riêng công ty mẹ có 66 lượt người tham gia đào tạo với kinh phí là 408,52 triệu đồng, không đạt kế hoạch đề ra, nguyên nhân chính do tình hình nhân sự không ổn định, đồng thời workload thực hiện dự án tăng cao.

4. Công tác phát triển thị trường, đấu thầu, ký kết hợp đồng năm 2024

4.1. Phát triển thị trường

Công tác phát triển thị trường được triển khai tích cực ở toàn bộ Tổng công ty và các đơn vị thành viên, tuy nhiên, do gặp nhiều hạn chế như đội ngũ nhân lực phát triển thị trường chưa đạt yêu cầu về số lượng, kinh nghiệm, kỹ năng chuyên môn; uy tín của PVE bị ảnh hưởng nhiều bởi các vụ kiện: tài khoản ngân hàng bị phong tỏa, tình hình tài chính khó khăn, không có nguồn tài chính để mở bảo lãnh dự thầu, khách hàng, đối tác được nhận các văn bản từ cơ quan thi hành án nên quan ngại, chưa đủ tin tưởng để hợp tác và giao việc, dẫn đến hiệu quả phát triển thị trường chưa cao, cụ thể:

- Lĩnh vực cốt lõi Tư vấn thiết: giá trị đưa đến ký kết Hợp đồng đạt yêu cầu và đảm bảo nguồn công việc cho Trung tâm Tư vấn Thiết kế.
- Đối với lĩnh vực Khảo sát, kiểm định, Tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát: công tác phát triển thị trường chưa đạt yêu cầu, thiếu nguồn công việc các lĩnh vực này.

Đối với thị trường ngoài ngành: đã thực hiện công tác tiếp thị và hiện đang tham gia thực hiện Dự án Sân bay Long Thành.

Đối với thị trường nước ngoài: chưa mang lại kết quả do các lãnh đạo PVE bị tạm hoãn xuất cảnh nên không thể hợp tác với đối tác cho các dự án ở nước ngoài, vẫn đang tiếp tục thực hiện.

4.2. Đấu thầu:

Tổng số gói thầu đã tham gia đấu thầu và nộp Hồ sơ dự thầu trong năm 2024 là 36 gói thầu. Kết quả và tình trạng thực hiện chào thầu như sau:

- So với năm 2023, số lượng gói thầu PVE tham gia giảm mạnh (15 gói). Tuy nhiên, tỷ lệ trúng thầu tăng 8,6% so với năm trước và đã đạt mục tiêu đăng ký năm 2024 do đã cải thiện việc chọn lọc kỹ lưỡng và hiệu quả hơn trong quá trình đánh giá và lựa chọn gói thầu tham gia.
- Trong số 11 gói thầu đã trượt, nguyên nhân chủ yếu là do chưa có Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023, chưa đáp ứng được các tiêu chí bắt buộc về tài chính theo đánh giá của khách hàng và giá chào chưa cạnh tranh.

4.3. Hợp đồng:

- Trong năm 2024, đã ký kết 25 hợp đồng và phụ lục với tổng giá trị khoảng 136,5 tỷ đồng, trong đó có các hợp đồng tính theo giờ làm việc thực tế.
- Hoàn thành công tác thanh quyết toán các dự án để thu hồi công nợ từ các Chủ đầu tư/ Khách hàng.

5. Các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của PVE

- Nguồn công việc bị cạnh tranh khốc liệt, giá dịch vụ thấp.
- Cơ cấu tổ chức bộ máy lãnh đạo Tổng công ty chưa ổn định.
- Chưa có Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023; khó khăn về nguồn tài chính do áp lực thanh toán cho nhà cung cấp, nhà thầu phụ, lãi vay ngân hàng, nợ thuế, bảo hiểm xã hội, khoản vay bắt buộc của BIDV,...; bị phong tỏa tài khoản ngân hàng; không mở được bảo lãnh ngân hàng cho các gói thầu, hợp đồng.
- Do tình hình nợ lương kéo dài dẫn đến tình trạng nhân sự biến động mạnh, thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao và kinh nghiệm.
- Các vụ kiện tụng liên quan đến kinh tế và lao động ảnh hưởng rất tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Công tác phát triển thị trường bị rất nhiều hạn chế do chủ đầu tư, khách hàng rất quan ngại về các vấn đề của PVE như kiện tụng, năng lực tài chính không đáp ứng yêu cầu của dự án.

PHẦN II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. DỰ BÁO, PHÂN TÍCH NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA ĐƠN VỊ NĂM 2025

1. Thuận lợi

- a. Năm 2025, nền kinh tế thế giới và Việt Nam dự kiến tiếp tục phục hồi và tăng trưởng. Ngành năng lượng cũng được dự báo tích cực hơn với sự gia tăng đầu tư vào các dự án lớn trong ngành dầu khí, cũng như sự chuyển dịch sang sử dụng khí LNG và năng lượng tái tạo.
- b. PVE sở hữu bề dày năng lực và kinh nghiệm toàn diện trong việc cung cấp đa dạng các lĩnh vực dịch vụ như Khảo sát địa hình, địa chất; Tư vấn lập quy hoạch tổng thể, báo cáo định hướng, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật; Tư vấn thiết kế cơ sở, FEED, chi tiết; Tư vấn quản lý dự án; Thi công, lắp đặt các hạng mục nhà tạm, các hạng mục cơ khí, đường ống, piping, thiết bị, điện, điều khiển; Dịch vụ kỹ thuật sửa chữa, hoán cải giàn; Các dịch vụ kỹ thuật khác (NDT, PWHT,...) cho các dự án/công trình dầu khí. Điều này giúp PVE đáp ứng đa dạng nhu cầu của các dự án năng lượng.
- c. Ngoài các dự án dầu khí, PVE có thể tận dụng tiềm năng to lớn từ các dự án năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện rác), kho xăng dầu, và các công trình hạ tầng công nghiệp ngoài ngành.
- d. PVE sở hữu đội ngũ cán bộ, kỹ sư tư vấn thiết kế, quản lý dự án có năng lực, giàu kinh nghiệm được tích lũy qua nhiều dự án lớn, đảm bảo chất lượng và tiến độ dự án.
- e. Mọi quan hệ hợp tác lâu dài với các nhà thầu quốc tế hàng đầu như SECL, Lotte, và JGC,... cùng kinh nghiệm tham gia các dự án tầm cỡ như Dung Quất, Nghi Sơn, RAPID Malaysia và Long Sơn, sẽ là lợi thế cạnh tranh cho PVE trong việc tham gia đấu thầu và thực hiện các gói thầu mới trong thời gian tới.

2. Khó khăn, thách thức

- a. Thị trường dầu khí dự báo có chuyển biến tích cực nhưng cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng từ diễn biến phức tạp của thị trường năng lượng thế giới, chính sách thuế của Mỹ và những rủi ro từ các yếu tố kinh tế vĩ mô. Điều này kéo theo nguồn công việc của các đơn vị cung cấp dịch vụ cũng sẽ bị tác động đáng kể; theo đó các lĩnh vực hoạt động chính của PVE có nguy cơ thiếu hụt nguồn công việc, giá dịch vụ thấp và áp lực cạnh tranh rất lớn.
- b. Thị trường ngoài ngành, thị trường mới là cơ hội để mở rộng dịch vụ nhưng cũng là thách thức đối với PVE vì sức ép cạnh tranh với các đơn vị trong và ngoài nước rất khốc liệt, đòi hỏi PVE phải nỗ lực hơn nữa trong việc thâm nhập các thị trường này và có được nguồn công việc khả thi, giảm việc phụ thuộc vào tiến độ triển khai các dự án trong ngành.
- c. Mặc dù sở hữu nguồn nhân lực chất lượng cao, có kinh nghiệm dày dặn đáp ứng tốt các tiêu chí kỹ thuật của nhiều gói thầu, tuy nhiên, do khó khăn về tài chính, PVE không đáp ứng được các điều kiện tài chính bắt buộc trong hồ sơ mời thầu để tham gia các dự án trong và ngoài nước, dẫn đến việc bỏ lỡ nhiều cơ hội hợp tác và phát triển.

- d. Do tình hình tài chính khó khăn, nợ lương kéo dài, PVE gặp khó khăn trong việc giữ chân người lao động, đặc biệt là các kỹ sư tư vấn thiết kế. Tình trạng nhân sự biến động mạnh, đặc biệt là tại Trung tâm Tư vấn Thiết kế và bộ phận phát triển thị trường, gây thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao, kinh nghiệm.
- e. Kết quả bất lợi từ các vụ kiện làm ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín và hoạt động sản xuất kinh doanh của PVE.
- f. Ngoài áp lực thanh toán cho nhà cung cấp, nhà thầu phụ, lãi vay ngân hàng, nợ thuế, Bảo hiểm xã hội, PVE tiếp tục chịu thêm áp lực nặng nề từ khoản vay bắt buộc của BIDV liên quan đến việc thanh toán bảo lãnh thực hiện hợp đồng gói ELME dự án RAPID cho TR Malaysia.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ KH 2025/ TH 2024
I	Toàn Tổng Công ty					
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	210,00	169,16	225	133%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,1	5,67	3,5	62%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,48	1,46	3,3	227%
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	15,00	14,54	15,54	107%
II	Công ty mẹ					
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	96,52	-473,01	-471,09	99,6%
2	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	250,00	250,00	250,00	100%
-	<i>Tỷ lệ góp vốn của PVN</i>	%	29%	29%	29%	100%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	110,00	111,54	127	114%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,10	7,27	2,3	114%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,68	2,88	2,3	32%
6	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	0,84%	2,91%	0,93%	32%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	-	-	-
8	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	8,50	12,67	12,0	95%
III	Công ty con PVE-PMC					
1	Doanh thu	Tỷ đồng	65,00	29,61	46,18	156%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,55	0,056	0,46	820%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,44	0,041	0,37	905%
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,00	1,23	1,70	139%
IV	Công ty con PVE-SC					

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ KH 2025/ TH 2024
1	Doanh thu	Tỷ đồng	35,00	43,18	52,00	120%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,35	0,294	0,76	259%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,28	0,160	0,61	381%
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	2,5	0,639	1,84	288%
V	Chỉ tiêu đầu tư – Công ty mẹ	Tỷ đồng	0,50	-	1,00	-
VI	Các chỉ tiêu khác					
	Công ty mẹ					
1	Lao động cuối kỳ	Người	160	126	150	119%
2	Lao động bình quân	Người	155	137	138	101%
3	Thu nhập bình quân	trđ/ng/thg	24,00	26,50	27,00	102%
4	Năng suất lao động	trđ/ng/thg	59,14	67,70	69,44	103%
5	Đào tạo	lượt người	150	66	80	121%
6	Kinh phí đào tạo	Tỷ đồng	0,4	0,408	0,5	123%

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Thực hiện tái cơ cấu Tổng công ty, tối ưu hóa mô hình/bộ máy quản trị doanh nghiệp theo hướng tinh gọn và hiệu quả, tập trung chuyên sâu vào lĩnh vực thế mạnh, cốt lõi nhằm phát huy lợi thế của PVE, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tập trung vào công tác phát triển thị trường để đảm bảo nguồn công việc ổn định. Đánh giá nhu cầu thị trường và đánh giá khả năng thực hiện, kịp thời bám sát các dự án/khách hàng tiềm năng để tăng năng lực cạnh tranh, tăng hiệu quả đấu thầu cả trong và ngoài ngành.
- Duy trì và phát triển đội ngũ cán bộ, kỹ sư, tăng số lượng và chất lượng nguồn nhân lực thực hiện dự án đáp ứng yêu cầu của khách hàng, khẳng định chất lượng dịch vụ.
- Củng cố công tác quản lý dự án, các giải pháp phòng ngừa và xử lý rủi ro kịp thời nhằm đảm bảo có lợi nhuận thông qua việc triển khai cung cấp dịch vụ đạt tiến độ, chất lượng, hiệu quả.
- Thúc đẩy thanh quyết toán, thu hồi công nợ dự án và cân đối tài chính để đảm bảo dòng tiền duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và trả nợ từng phần.
- Tích cực xử lý các vấn đề pháp lý, các vướng mắc, tồn tại từ giai đoạn trước của PVE đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- Tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi số, thiết lập cơ sở dữ liệu và hệ thống quản lý dữ liệu để phục vụ công việc/dự án trên cơ sở phù hợp với thực tế tình hình sản xuất kinh doanh và nguồn lực tài chính của Tổng công ty.
- Tiếp tục công tác tái tạo văn hóa PVE từ đó tạo tiền đề, hỗ trợ cho việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua tạo động

lực làm việc và sự gắn kết của tập thể người lao động PVE trong giai đoạn khó khăn.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp về xử lý các vấn đề tồn đọng của doanh nghiệp

- a. Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp tình hình thực tế, kết hợp đàm phán/ thống nhất, giải quyết từng phần các khoản nợ như nợ thuế, Bảo hiểm xã hội, nợ vay ngân hàng, nợ nhà cung cấp, nợ vay cá nhân (đàm phán gia hạn nợ/ giảm lãi suất) để giãn dòng tiền phải trả trong từng giai đoạn, đảm bảo vừa thanh toán từng phần các khoản nợ, vừa có nguồn thực hiện dự án và duy trì đội ngũ nhân sự.
- b. Tiếp tục phản đối việc công nhận và cho thi hành phán quyết của Tòa án Trọng tài quốc tế thuộc Phòng Thương mại quốc tế (ICC Thụy Sĩ) về vụ kiện của Tổng thầu là Công ty Tecnicas Reunidas Malaysia Sdn. Bhd (TR) liên quan đến dự án Tổ hợp lọc hóa dầu tại Pengerang, Malaysia (RAPID).
- c. Làm việc với các Ngân hàng (BIDV, Vietcombank) về kế hoạch chi trả nợ gốc, miễn lãi phạt và giảm lãi.
- d. Tiếp tục xem xét, xử lý các khoản công nợ đã tồn đọng từ lâu; tiếp tục xử lý các điểm ngoại trừ còn lại trong báo cáo tài chính.

2. Nhóm giải pháp về duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1. Quản lý, điều hành:

- a. Xây dựng Chiến lược phát triển PVE đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- b. Đẩy mạnh công tác quản trị biến động, quản trị rủi ro: sớm nhận diện các cơ hội, rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh và có các giải pháp/phương án kịp thời nhằm nắm bắt cơ hội và hạn chế tối thiểu rủi ro (trong các công tác từ tiếp thị, đấu thầu, đến quản lý hợp đồng, triển khai dự án, quản lý nhân lực, tài chính,...).
- c. Phân tích khối lượng công việc và yêu cầu công việc của từng Ban chức năng và Trung tâm Tư vấn Thiết kế để phân công, triển khai công việc cụ thể nhằm đạt hiệu quả cao nhất.
- d. Chủ động phối hợp giữa các bộ phận/đơn vị, cá nhân để xử lý công việc nhanh chóng và hiệu quả nhất, đồng thời đặt ra chỉ tiêu công việc cho từng vị trí để đánh giá định kỳ.
- e. Duy trì tổ chức họp giao ban sản xuất kinh doanh hàng tháng với các Ban chức năng và đơn vị thành viên để kịp thời chỉ đạo xử lý các vướng mắc, khó khăn và thúc đẩy thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đề ra của từng đơn vị/bộ phận.
- f. Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị thành viên (định kỳ kiểm tra trực tiếp 03 tháng/lần, liên tục giám sát và kiểm tra từ xa thông qua các báo cáo nhanh hàng tuần, hàng tháng); kịp thời đưa ra các quyết sách, biện pháp phù hợp đối với các Đơn vị thành viên tại từng thời điểm.
- g. Các bộ phận theo chức năng nhiệm vụ chủ động rà soát và cập nhật/ bổ sung các quy chế, quy trình quản lý, sổ tay thực hiện công việc để tuân thủ các quy định và phù hợp với tình hình của Tổng công ty.
- h. Thực hiện việc công bố thông tin của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2.2. Phát triển thị trường:

- a. Tìm kiếm các phương án hợp tác, liên kết với các đơn vị bên ngoài để tăng khả năng cạnh tranh cung cấp dịch vụ cho các dự án có quy mô lớn, đặc biệt là dự án ngoài ngành và nước ngoài. Cập nhật hồ sơ năng lực kinh nghiệm, quảng bá hình ảnh, năng lực của Tổng công ty với các đối tác để tìm kiếm cơ hội tham gia dự án.
- b. Bên cạnh việc bám sát lĩnh vực cốt lõi, thị trường truyền thống, cần theo dõi, đánh giá, cập nhật liên tục các xu hướng thay đổi của thị trường công nghiệp - năng lượng, nắm bắt chính xác và kịp thời thông tin để xây dựng, cập nhật các kịch bản nhằm tận dụng tối đa cơ hội tham gia các dự án mới trong và ngoài ngành.
- c. Bổ sung nhân sự có kinh nghiệm liên quan đến công tác tiếp thị, phát triển thị trường. Duy trì hợp đồng thường kỳ để rà soát, xây dựng các mục tiêu và phân công tiếp thị đối với từng dự án.
- d. Lập cơ sở dữ liệu để tăng sức cạnh tranh và hiệu quả chào thầu trong lĩnh vực ngoài ngành; theo đuổi các dự án theo thế mạnh của Tổng công ty như thực hiện tư vấn đầu tư, thiết kế cho các dự án dầu khí, hóa chất, dự án LNG, kho xăng dầu ngoài ngành, năng lượng tái tạo, v.v.
- e. Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức đấu thầu từ giai đoạn nghiên cứu các yêu cầu của hồ sơ mời thầu, lựa chọn phương án tham gia (độc lập/liên danh/thầu phụ), đánh giá khả năng trúng thầu, phương án/khả năng thực hiện của từng gói thầu để quyết định tham gia, tránh dàn trải; chuẩn bị tốt hồ sơ dự thầu.
- f. Tiếp cận, tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học của Tập đoàn, của Bộ Công thương về lĩnh vực tư vấn thiết kế, lĩnh vực ứng dụng công nghệ mới và chuyển đổi năng lượng xanh.
- g. Tích cực tham gia cung cấp dịch vụ lĩnh vực Quản lý dự án vào các dự án năng lượng tái tạo, điện hạt nhân và thị trường nước ngoài.

2.3. Nhân lực:

- a. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn chức danh. Rà soát, đánh giá năng lực và năng suất lao động qua các năm. Tổ chức đánh giá đội ngũ nhân sự định kỳ (6 tháng 1 lần) để làm cơ sở cho công tác tái cơ cấu/ quy hoạch và tuyển dụng thay thế/ bổ sung, thu hút nhân tài theo từng lĩnh vực chuyên môn, đáp ứng định hướng chiến lược phát triển.
- b. Thiết lập lại Quy chế lương, trong đó phải đưa ra các cơ chế, chính sách lương thưởng hiệu quả theo công việc, tạo sự công bằng bên trong và bên ngoài, trả lương xứng đáng nhằm giữ chân các nhân sự tài năng, có đóng góp nổi bật cho Tổng công ty và thu hút nhân sự mới đáp ứng nhu cầu dự án/công việc.
- c. Thường xuyên nắm bắt tâm tư nguyện vọng, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của người lao động; vực dậy tinh thần và động lực làm việc của người lao động; duy trì đội ngũ nhân sự chủ chốt có năng lực và kinh nghiệm.
- d. Tuyển dụng bổ sung nhân lực và thuê cộng tác viên theo nhu cầu, kế hoạch của các Ban/Trung tâm Tư vấn Thiết kế, đặc biệt là đội ngũ kỹ sư có chuyên môn, kinh nghiệm về các lĩnh vực mới, ngoài ngành.

- e. Khuyến khích tinh thần tự học của CBNV để đạt được các bằng cấp, chứng chỉ phù hợp cho công việc, chủ động đề xuất và áp dụng các sáng tạo, sáng kiến trong lao động.
- f. Tích cực triển khai các khóa đào tạo bên ngoài, đào tạo nội bộ và đào tạo theo dự án để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ của CBNV nhằm duy trì và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu trước mắt cũng như xây dựng đội ngũ kế thừa.

2.4. Tài chính:

- a. Tăng cường quản trị dòng tiền: thường xuyên cập nhật tình hình cân đối dòng tiền, nguồn vốn SXKD ngắn hạn và trung – dài hạn để đưa ra các dự báo, biện pháp ứng phó kịp thời.
- b. Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm và định kỳ (hàng quý, hàng tháng) với cơ cấu chi phí phù hợp với doanh thu trong kỳ.
- c. Quản lý chặt chẽ các khoản phải thu: thường xuyên thúc đẩy công tác thanh quyết toán các dự án đã đến mốc thanh toán; quyết liệt triển khai các biện pháp để thu hồi công nợ khó đòi đạt hiệu quả. Tổ chức họp rà soát thu hồi công nợ các dự án định kỳ 2 tuần/lần.
- d. Duy trì tiết giảm, tối ưu hóa các chi phí SXKD, chi phí quản lý của đơn vị/bộ phận đồng thời tổ chức rà soát, đánh giá lại hàng quý để cải tiến; tăng hiệu quả SXKD với nguồn lực sẵn có.
- e. Duy trì lập bảng dự trù chi phí và phương án thực hiện chi tiết để phê duyệt trước khi thực hiện dự án. Đồng thời thường xuyên chỉ đạo kiểm soát về tính hiệu quả của từng dự án.

2.5. Công nghệ:

- a. Tiếp tục triển khai công tác chuyển đổi số nhằm nâng cao năng suất lao động, chuẩn hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- b. Tiếp tục thiết lập cơ sở dữ liệu và hệ thống quản lý dữ liệu để phục vụ cho công tác tư vấn thiết kế, quản lý dự án, tiếp thị, chào thầu,...
- c. Tham gia công tác nhập liệu và vận hành từng phân hệ trên hệ thống ERP của Tập đoàn. Nghiên cứu và lập kế hoạch triển khai ERP tại PVE tùy theo tình hình và điều kiện thực tế, đồng bộ với hệ thống của Tập đoàn.
- d. Phân tích và ứng dụng công nghệ AI trong công tác tư vấn thiết kế và quản lý điều hành cũng như thực hiện công việc chuyên môn của các bộ phận.
- e. Thường xuyên rà soát tình trạng trang thiết bị, phần mềm chuyên dụng về tư vấn thiết kế và xem xét kỹ lưỡng nhu cầu tại từng thời điểm để triển khai việc đầu tư, mua sắm đảm bảo tối ưu hóa chi phí và đáp ứng yêu cầu công việc.

3. Nhóm giải pháp về tái cơ cấu Tổng công ty

- a. Phối hợp với các Ban chức năng của PVN thực hiện từng bước các công việc theo lộ trình thoái vốn của PVN tại Tổng công ty và báo cáo các cấp có thẩm quyền khi được yêu cầu hoặc đề xuất điều chỉnh các nội dung, tiến độ do điều kiện khách quan/chủ quan.

- b. Tiếp tục tái cơ cấu Tổng công ty đảm bảo đủ năng lực trong tình hình mới theo tiêu chí tinh gọn, chuyên nghiệp và có hệ thống. Tập trung nguồn lực cho hoạt động SXKD chính.
- c. Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp toàn diện hệ thống bộ máy, nguồn nhân lực các Phòng, Ban, Đơn vị thuộc Tổng công ty theo hướng tinh gọn và nâng cao hiệu quả công việc trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh, năng suất lao động và nhu cầu công việc; khắc phục tình trạng hoạt động chồng chéo giữa Tổng công ty và các đơn vị thành viên, đảm bảo phù hợp với đặc điểm tình hình, nhu cầu sản xuất kinh doanh, đặc biệt là xu hướng mới của thị trường về dịch chuyển năng lượng.
- d. Tìm kiếm các nhà đầu tư có năng lực về kỹ thuật và tài chính để hợp tác, liên kết hoặc mời tham gia trở thành cổ đông của PVE và các Đơn vị thành viên PVE để nâng cao năng lực cạnh tranh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC


NGÔ NGỌC THƯỜNG

G.T.C.P
H.NH

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ
DẦU KHÍ – CTCP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 73/TTr-ĐHĐCĐ-TKDK

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán các năm
2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP ban hành ngày 29/06/2018;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính các năm 2019 - 2024 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP (PVE) kính trình Đại hội đồng cổ đông PVE thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất các năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TẠ ĐỨC TIẾN

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU
KHÍ – CTCP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98/TTr-ĐHĐCĐ-TKDK

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ – CTCP (PVE)

V/v: Thay đổi ngành nghề kinh doanh của PVE

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 59/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP ban hành ngày 29/06/2018;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 16 ngày 30/7/2021 và Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 03/11/2021;

Căn cứ kiến nghị của cổ đông Tạ Đức Tiến về việc kiến nghị đưa vào Nội dung và Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nội dung thay đổi ngành nghề kinh doanh của PVE;

Hội đồng quản trị PVE kính trình Đại hội đồng cổ đông PVE xem xét các nội dung liên quan đến việc sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
1	Chuẩn bị mặt bằng (ngoại trừ dịch vụ nổ mìn)	4312
2	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (ngoại trừ các sản phẩm phần cứng, điện tử đã ghi hình)	4652
3	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại, sắt thép. - Bán buôn kim loại khác (trừ mua bán vàng miếng) (ngoại trừ bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)	4662
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất phụ thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810



1

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
	Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản (ngoại trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	
5	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của PVE biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TẠ ĐỨC TIẾN



Số: 81/TTr-ĐHĐCĐ-TKDK

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Tiếp tục gia hạn thời hạn chi trả cổ tức năm 2016 và năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 59/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP ban hành ngày 29/06/2018;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP.

Ngày 26/4/2017, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua chia cổ tức năm 2016 là 8%.

Ngày 29/06/2018, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua chia cổ tức năm 2017 là 6,5%.

Tính đến thời điểm hiện tại, Tổng công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức theo các Nghị quyết nêu trên do Tổng công ty không có đủ dòng tiền để thanh toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông tiếp tục gia hạn thời hạn chi trả cổ tức năm 2016 và năm 2017 bằng tiền mặt như sau:

- Ngày thanh toán đã thông báo: 30/12/2025.
- Ngày thanh toán sau khi gia hạn: **Đến khi Tổng công ty thu xếp được nguồn.**
- Lý do: Tổng công ty hiện không còn đủ dòng tiền để thanh toán.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TẠ ĐỨC TIỀN

